

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ Đ
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HSST
Ngày : 15/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

+ *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa* : Ông HOÀNG TRÌNH

+ *Các Hội thẩm nhân dân:*

1/. Bà NGUYỄN THỊ THU THẢO

2/. Bà ĐỖ THỊ THU HƯƠNG

- **Thư ký phiên tòa:** Ông NGUYỄN VĂN ĐỒNG - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng tham gia phiên tòa:** Bà CAO THỊ HỒNG PHƯỢNG - Kiểm sát viên

Hôm nay, ngày 15 tháng 8 năm 2018. tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2018/HSST ngày 23 tháng 7 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 94/QĐ-HSST ngày 01 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TRẦN VĂN L.** sinh ngày 20 tháng 12 năm 1967; Nơi sinh: Lâm Đồng. Nơi ĐKNKTT: 01 - C, Phường 7, thành phố Đ, Lâm Đồng. Chỗ ở: 01 - C, Phường 7, thành phố Đ, Lâm Đồng. Nghề nghiệp: Làm thuê. Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Con ông: Trần Văn Đ, sinh năm 1939; Con bà: Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1938. Hiện ở tại: 02 - Y, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Vợ: Trần Thị H (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo hiện đang tại ngoại tại số 01 - C, Phường 7, thành phố Đ, Lâm Đồng, có mặt.

Người bị hại:

Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1968. Hộ khẩu thường trú tại: 39B - H, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 15 giờ ngày 09/4/2018, Trần Văn L điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 49P1-8579 đi đến vườn của anh Nguyễn Đức H ở gần

Sân bay C, Phường 5, thành phố Đ, Lâm Đồng để mượn tiền. Khi đến nơi, L phát hiện xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49B1-494.78 của anh H đang để trong chòi vườn, chìa khóa xe còn cắm trên ổ khóa điện nên nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe này để bán lấy tiền tiêu xài. Thực hiện ý định, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 49P1-8579 của mình đang đi đến gần Trạm bảo vệ Sân bay C giấu rồi đi bộ quay lại, mở khóa và điều khiển chiếc xe mô tô biển kiểm soát 49B1-494.78 của anh Nguyễn Đức H về nhà tại số 01 - C, Phường 7, thành phố Đ, Lâm Đồng để cất giấu. Đến khoảng 08 giờ ngày 10/4/2018, L điều khiển chiếc xe mô tô trộm cắp được hôm trước về huyện Đ, Lâm Đồng để bán, nhưng không tìm được chỗ bán nên L gọi điện thoại cho Hoàng Ngọc T, nói với T: *“Tí nữa có người đem giấy tờ xe đến thì em lấy cho anh, anh đang ở huyện Đ, không lấy được, xong việc anh cho 1.000.000 đồng uống cà phê”*, thì Tuấn nói lại: *“Nếu liên quan đến pháp luật thì em không làm đâu”*. L khẳng định: *“Giấy tờ xe đang hoàng, không sao đâu”*, thì T đồng ý. Sau đó L gọi điện thoại cho anh Nguyễn Đức H, giả là Công an hình sự, nói: *“Đang điều tra vụ mất trộm xe máy của anh H và đã thu được xe”*, rồi chuyển số điện thoại của T cho anh H, đề nghị anh H liên lạc với T và giao giấy tờ xe cho T để nhận lại xe. Sau đó L điều khiển xe về lại thành phố Đ, Lâm Đồng, nhưng trên đường về thì xe bị thùng xăm nên L dắt xe đến tiệm sửa xe của anh Nguyễn Duy H để sửa. Do không có tiền trả nên L để lại xe tại tiệm sửa xe của anh H và mượn anh H 1.500.000 đồng, hẹn một, hai ngày sau sẽ quay lại lấy thì anh H đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, khi L về đến thành phố Đà L gặp Hoàng Ngọc T để lấy giấy tờ xe thì Cơ quan Công an mời L lên làm việc và L đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại kết luận định giá ngày 17/4/2018 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố Đ, Lâm Đồng xác định: Chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius biển kiểm soát 49B1-494.78 của anh Nguyễn Đức H bị mất trị giá 12.160.000 đồng. Cơ quan điều tra đã thu giữ tài sản và trả lại cho anh H, anh H không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 17/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt truy tố Trần Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn L khai nhận vào ngày 09/4/2018 bị cáo đã có hành vi lợi dụng sơ hở của người bị hại, đã lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 xe mô tô giá trị tài sản 12.160.000 đồng với mục đích để bán lấy tiền, sử dụng cho nhu cầu cá nhân với các hành vi cụ thể như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã nêu là đúng, bị cáo không thắc mắc hay khiếu nại gì về nội dung bản Cáo trạng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Tại phiên tòa bị cáo Trần Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, lời khai của người bị hại, không có nội dung gì thay đổi, hành vi của bị cáo chiếm đoạt số tài sản trị giá 12.160.000 đồng nên hành vi của bị cáo có đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Do đó Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật

hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Trần Văn L từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo. Phần bồi thường: Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu hồi tài sản và trả lại cho người bị hại, tại phiên tòa người bị hại vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét. Về vật chứng của vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo qui định của pháp luật. Bị cáo không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố và chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà L, Lâm Đồng và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, Lâm Đồng và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại nào về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được tiến hành hợp pháp.

Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Văn L:

Bị cáo là người đã trưởng thành, có đầy đủ nhận thức, bị cáo biết rất rõ việc lợi dụng người bị hại để tài sản là xe máy vào ban ngày nhưng không khóa xe, chìa khóa xe vẫn để trên xe, không có người trông coi, đã lén lút chiếm đoạt để bán lấy tiền sử dụng cho nhu cầu cá nhân là hành vi trái pháp luật, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. hành vi của bị cáo chiếm đoạt tài sản trị giá 12.160.000 đồng, là tài sản có giá trị. Hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trái pháp luật đến quyền sở hữu tài sản của người khác và gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận bị cáo Trần Văn L đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Tội phạm đối với bị cáo được qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 như Cáo trạng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Về tình tiết định khung hình phạt: Xét hành vi của bị cáo không vi phạm vào tình tiết định khung tăng nặng nào theo qui định tại điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 nên bị cáo chỉ bị xét xử theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng hình phạt nào theo qui định tại điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi bị bắt, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt qui định tại điểm i và điểm s khoản 1 điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, nên áp dụng để giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo có việc làm ổn định, có nơi cư trú rõ ràng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ, xét chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà có thể cho bị cáo được

tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của Chính quyền địa phương cũng có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo chiếm đoạt, quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ và trả lại cho người bị hại. Hiện nay người bị hại không có yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì nên không xem xét để giải quyết phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo trong bản án này.

Về xử lý vật chứng: Các loại vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra vụ án gồm 01 xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, Cơ quan điều tra đã quyết định xử lý bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu nên không xem xét để xử lý tiếp. Riêng 01 điện thoại di động Intel, màu đen-đỏ, có 02 sim số là tài sản riêng của bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] . Tuyên bố bị cáo Trần Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

[2] . Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1 điều 51 và điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn L 12 (Mười hai) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 (Hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân Phường 7, thành phố Đ, Lâm Đồng để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình của bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trong trường hợp bị cáo có sự thay đổi nơi cư trú thì việc thi hành án sẽ được thực hiện theo qui định tại điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo qui định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án này.

[3] . Áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự và điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo một điện thoại di động hiệu Intel, màu đen - đỏ, có gắn 02 sim số 0908228316 và 01695409164.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Đà Lạt và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ ngày 20/7/2018).

[5] . Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[6]. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Lâm Đồng;
- Sở tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND thành phố Đ;
- Công an thành phố Đ;
- Thi hành án thành phố Đ;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Bộ phận theo dõi THA phạt tù;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Trình